TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1449/2018/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Hoài Nam

2. Bà Trần Thị Ngọc Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lê Văn Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Tuấn – Kiểm sát viên.

Căn cứ Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi 2009;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 146/2007/TLST-DS ngày 02/3/2007 về việc "Tranh chấp chia thừa kế",

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Tuyết M, sinh năm 1941

Địa chỉ: 155 đường A (đường D), Phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị N, sinh năm 1950 (Có mặt).

Địa chỉ: 309 đường S, Phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: - Bà Đặng Thị Kim B, sinh năm 1954 (Có mặt).

- Bà Đặng Kim V, sinh năm 1958 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: 1006C đường A, Phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đặng Thị Phương C, sinh năm 1940

Địa chỉ: 797546 A S, WA, Hoa Kỳ (Có mặt).

2/ Bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1949 (Có mặt).
Địa chỉ: Tổ 58, Ấp Q, xã O, tỉnh E.

3/ Bà Đặng Thị K, sinh năm 1952 (Có mặt).
Địa chỉ: 747/749 đường D, Phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Đặng Thị H, sinh năm 1961 (Có mặt).

5/ Bà Đặng Thị G, sinh năm 1963 (Có mặt).
Cùng địa chỉ: 1006C đường A, Phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Bà Đặng Thị N, sinh năm 1950 (Có mặt).
Địa chỉ: 309 đường S, Phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đai diện theo ủy quyền của bà L, bà K, bà H, bà G: Bà Đặng Thị N, sinh năm 1950 (Có mặt).
Địa chỉ: 309 đường S, Phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Đặng Thị Kim B về việc công nhận phần đất phía sau nhà ngang 3m, dài 10m là của riêng bà. (Tại phiên tòa bà B rút đơn yêu cầu phản tố ngày 18/12/2007).

2. Các đương sự trong vụ án xác nhận căn nhà và khuôn viên đất là 95,8 m2 mang số 1006C đường A, Phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tại thửa 137, Tờ bản đồ số 3 theo bản vẽ được kiểm tra nội nghiệp ngày 07/7/2007 của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận X là di sản của cha mẹ là ông Lê Ngọc D và bà Đặng Thị S.

3. Xác định hàng thừa kế gồm: Bà Đặng Thị Tuyết M, bà Đặng Thị Phương C, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị N, Đặng Thị K, bà Đặng Thị G, Đặng Thị H, bà Đặng Thị Kim B, bà Đặng Kim V.

4. Các đương sự thống nhất mỗi người được hưởng 1/9 di sản. Theo biên bản định giá ngày 28/8/2018 tổng giá trị nhà và đất là 3.605.339.094 (Ba tỷ sáu trăm lẻ năm triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn không trăm chín mười tư) đồng. Mỗi người được hưởng 400.593.232 (Bốn trăm triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn hai trăm ba mươi hai) đồng.

5. Bà M, bà C, bà L, bà N, bà K, bà G, bà H, bà V tự nguyện mỗi người hỗ trợ cho bà B 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Tổng số tiền bà B được hưởng là: 400.593.232 (Bốn trăm triệu năm trăm chín mươi ba nghìn hai trăm ba mươi hai) đồng + 80.000.000đ (Tám mươi triệu) đồng = 480.593.232 (Bốn trăm tám mươi

triệu năm trăm chín mươi ba nghìn hai trăm ba mươi hai) đồng. Trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật: bà M, bà C, bà L, bà N, bà K, bà G, bà H, bà V phải giao cho bà B số tiền 480.593.232 (Bốn trăm tám mươi triệu năm trăm chín mươi ba nghìn hai trăm ba mươi hai) đồng.

Quá thời hạn trên các bà chưa giao tiền cho bà B thì các đương sự có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi chia theo tỷ lệ mỗi người được hưởng 1/9 di sản và các đương sự vẫn tự nguyện hỗ trợ mỗi người 10.000.000 (Mười triệu) đồng cho bà B.

III. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị Tuyết M, bà Đặng Thị Phương C, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị N, bà Đặng Thị K, bà Đặng Thị G, Đặng Thị H, bà Đặng Thị Kim B, bà Đặng Kim V mọi người phải nộp là 20.023.729 (Hai mươi triệu không trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi chín) đồng.

Do các đương sự già yếu và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng Thị Phương C mang quốc tịch Việt Nam vì vậy bà C cũng được miễn án phí).

Hoàn lại cho bà Đặng Thị Tuyết M 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 004103 ngày 26/01/2007 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho bà Đặng Thị Kim B 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 004195 ngày 25/01/2008 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nhung